

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08/2020/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 10 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con***

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Long Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 34/2019/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/ 2020/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh EDWARD K, sinh năm 1984;

ĐKKHKT: JL, K 20 No.53, J, In đô nê xi a.

- Chị Lê Thu H, sinh năm 1984;

ĐKKHKT: Tổ 54, khu 6A, phường N, TP V, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Edward K và chị Lê Thu H trình bày: Anh và chị Lê Thu H đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011, đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khoảng thời gian chung sống, anh chị nhận thấy không hiểu nhau, giữa hai người có khác biệt trong cách sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết được dẫn đến việc thường xuyên cãi vã, gây lộn trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được và cần phải ly hôn để tạo điều kiện cho cả hai có thể tạo dựng cuộc sống của mình do vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Edward K và chị Lê Thu H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Phúc V, sinh ngày 31/05/2013. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Lê Thu H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Phúc V, anh Edward K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về tài sản chung : Không có tài sản chung.

Về công nợ : anh chị thống nhất khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần S (SHB) do chị Lê Thu H đứng tên vay có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay. Anh Edward K không có trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc thanh toán khoản nợ này.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Lê Thu H xin tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Anh Edward K và chị H yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa anh Edward K và chị Lê Thu H. Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của chị Lê Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Edward K và chị Lê Thu H là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống, cách sống nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, đến nay anh chị đều thống nhất xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Edward K và chị Lê Thu H đều thuận tình ly hôn. Anh Edward K đã viết đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn do chị Lê Thu H nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Do anh Edward K không xin được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đơn xin giải quyết vắng mặt nên theo yêu cầu của chị Lê Thu H, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký và chữ viết trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do anh Edward K với chữ ký và chữ viết của anh Edward K trong giấy chứng nhận kết hôn của anh Edward K và chị H. Kết quả giám định kết luận: “*...Chữ ký và các chữ ‘ EDWARD K ’ dưới mục ‘ Họ tên chồng ; Husband ; Người làm đơn ; The applicant ’ trên đơn ‘ Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ; Application for recognition of marriage concerns, child lives, divided property ; Đơn xin giải quyết vắng mặt ; Application for absence ’ (tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4) so với chữ ký và các*

chữ “EDWARD K” dưới mục “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là cùng một người ký và viết ra”

Chị Lê Thu H đã ký vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do anh Edward K và cũng tự khai tại Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với anh Edward K. Từ đó đủ cơ sở kết luận việc anh Edward K và chị Lê Thu H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, cần được chấp nhận và ghi nhận.

Về con chung: Anh Edward K và chị H đều thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Phúc V. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Lê Phúc V cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Edward K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của anh Edward K và chị Lê Thu H phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận và buộc anh Edward K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho đến khi cháu Lê Phúc V thành niên.

Về tài sản chung : Anh Edward K và chị H đều thống nhất xác nhận không có tài sản chung nên không đề nghị giải quyết.

Về công nợ : Đối với khoản tiền 798.600.000 đồng(Bảy trăm chín mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng) chị Lê Thu H vay trong Hợp đồng tín dụng trung hạn số 421/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.111600 với bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Vạn Phúc. Anh Edward K và chị H thống nhất chị H có trách nhiệm trả nợ khoản vay này, anh Edward K không có trách nhiệm trả nợ đối với khoản vay này. Chị H đã nộp cho Tòa án Đơn yêu cầu xác minh liên quan đến khoản vay tại Ngân hàng xác định chị H hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 421/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.111600. Ngày 04/02/2020 chị H đã gửi cho Tòa án Biên bản thanh lý hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm về việc thanh lý hợp đồng tín dụng số 421/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.111600 và văn bản số 08/2020/TB-SHB-VP ngày 14/01/2020 của Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh V1 xác định chị H đã thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 421/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.111600 nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện xin nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Lê Thu H phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, khoản 1,2 điều 81, 82, 83 và Điều khoản 2 điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Edward K và chị Lê Thu H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Edward K và chị Lê Thu H: giao cháu Lê Phúc V, sinh ngày 31/05/2013 cho chị Lê Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Phúc V thành niên. Anh Edward K có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng tiền nuôi con chung là cháu Lê Phúc V cùng chị Lê Thu H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi thành niên. Anh Edward K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Xác nhận các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Lê Thu H tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận bà Ngô Thị Khuyên đã nộp thay chị Lê Thu H 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0003175 ngày 08/5/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương